TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ- ST

Ngày 22/11/2019

"V/v tranh chấp Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Đoàn Hằng Hải.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tẩn A Sếnh

2. Bà Sùng Thị Dua

Thư ký phiên toà: Ông Phùng Trung Sơn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chử - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2019/TLST - HNGĐ ngày 20/8/2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/10/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị C; sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh LC (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Lê Quang T; sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh LC (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/8/2019 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị C trình bày: Chị và anh Lê Quang T kết hôn với nhau vào ngày 11 tháng 11 năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn

Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 04 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, do vợ chồng không hiểu nhau, không cùng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã với nhau. Đến ngày 01 tháng 01 năm 2014 anh T bỏ nhà đi, từ đó đến nay đã hơn 04 năm chị không có tin tức gì về anh T. Ngày 10 tháng 7 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã ra quyết định tuyên bố anh T mất tích, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh T.

Về con chung: chị và anh Lê Quang T có 01 con chung là cháu Lê Thu T1 (sinh ngày 29 tháng 7 năm 2013; hiện đang sống cùng với chị tại khu 1, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh LC), do anh T đang mất tích, nên chị đề nghị được là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T1.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lê Quang T đang mất tích, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh T không có tài sản chung, không có khoản nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của các đương sự (nguyên đơn): kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn Lê Quang T không có mặt theo triệu tập hợp lệ của Tòa án. Tuy nhiên, anh T đã bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tuyên bố mất tích, nên việc Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Thị C; Về quan hệ hôn nhân: chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T; Về Con chung: Giao cháu Lê Thu T1 cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T1 trưởng thành (đủ 18 tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại

phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị C là quan hệ "tranh chấp về ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lê Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần nhiều lần mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Nên Tòa án đã mở phiên tòa để xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị C:

Chị Đinh Thị C và anh Lê Quang T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tam Sơn, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 11 tháng 11 năm 2009. Trước khi kết hôn hai vợ chồng tự nguyện tìm hiểu và yêu thương nhau, không có ai lừa dối, ép buộc kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị C và anh T chung sống hạnh phúc, ngày 29 tháng 7 năm 2013 vợ chồng anh chị có một con chung là cháu Lê Thu T1. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được 4 năm thì nảy sinh mâu thuẫn vợ chồng, do quan điểm sống có nhiều điểm không hợp nhau. Ngày 01 tháng 01 năm 2014 anh T bỏ nhà đi, từ đó đến nay chị không biết thông tin gì về anh T. Ngày 10 tháng 7 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã ra quyết định tuyên bố anh T mất tích. Do vậy, có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị C.

[3] Về con chung: chị Đinh Thị C và anh Lê Quang T có 01 con chung là cháu Lê Thu T1 (sinh ngày 29 tháng 7 năm 2013), do anh T đang mất tích, nên Tòa án giao cháu T1 cho chị C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn Đinh Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý sử dụng án án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đinh Thị C

2. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Ly hôn giữa chị Đinh Thị C và anh Lê Quang T

Quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị C và anh Lê Quang T chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: Giao cháu Lê Thu T1 (sinh ngày 29 tháng 7 năm 2013), cho chị Đinh Thị C trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị C phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị C đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2010/0001971 ngày 20/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, nay chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Đinh Thị C không phải nộp thêm tiền án phí nữa.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- THADS huyện Sìn Hồ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Hằng Hải